TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HSST
Ngày: 15/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA

ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Triệu.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh L (tên gọi khác: T), sinh năm 1987, tại V; Nơi cư trú: số 14/6 BĐ, khóm A, phường B, thành phố V, tỉnh V; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1966; Anh chị em ruột 01 người, sinh năm 1992; Vợ: Hồ Thị G, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con ruột 01 người sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Trần Anh V, sinh năm 1985 (chết).

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện T, tỉnh V.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Lữ Thị Diễm T2, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh V.

2. Ông Trần Ký S, sinh năm 1955.

3. Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện T, tỉnh V. Chị Lữ Thị Diễm T2, bà Huỳnh Thị Đ cùng ủy quyền cho ông Trần Ký S (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị Bé N, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện T, tỉnh V.

2. Chị Tạ Ngọc T3, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: số 486 khóm B, phường B, thành phố V, tỉnh V.

3. Công ty Bảo hiểm Bảo Việt V (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số 159, phường A, thành phố V, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh L là tài xế, lái xe thuê cho chị Tạ Ngọc T3, sinh năm 1980, ngụ số 486, khóm B, phường B, thành phố V, tỉnh V. Vào ngày 17/4/2021, chị T3 kêu bị cáo L điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-048.22 đi H lấy tôm để giao cho Công ty Thủy sản An An ở tỉnh A. Sau khi lấy tôm xong, bị cáo L điều khiển xe 84C-048.22 đi trên Quốc lộ 54 hướng từ huyện C đi thành phố V để đi tỉnh A giao tôm. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe 84C-048.22 đến đoạn đường thuộc ấp A, xã C, huyện T, tỉnh V thì phát hiện cùng chiều phía trước khoảng 40 mét có xe ô tô 7 chỗ, chạy chậm để nhường đường cho xe ô tô từ trong đường nhánh đang đi ra Quốc lộ 54. Lúc này, bị cáo L đạp phanh xe nhưng do trời mưa, đường ướt nên xe do bị cáo L điều khiển vẫn trượt về trước. Lúc này, xe ô tô tải 84C-048.22 do bị cáo L điều khiển cách xe ô tô phía trước khoảng 10 mét, sợ xe mình điều khiển đụng vào xe ô tô phía trước nên đánh tay lái sang trái vượt qua xe ô tô cùng chiều. Khi xe ô tô 84C-048.22 vượt lên ngang xe ô tô cùng chiều thì đụng vào xe mô tô biển số 84B1-469.50 do anh Trần Anh V, sinh năm 1985, ngụ ấp B, xã C, huyện T, tỉnh V điều khiển, chạy theo chiều ngược lại. Sau khi đụng xe mô tô 84B1-469.50, xe ô tô 84C-048.22 do bị cáo L điều khiển tiếp tục chạy về phía trước đụng vào xe mô tô biển số 84D1-248.17 do chị Trần Thị Bé N, sinh 1986, ngụ tại ấp B, xã C, huyện T, tỉnh V chạy cùng chiều phía sau xe 84B1469.50 của anh Trần Anh V. Tai nạn xảy ra, làm anh V bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V sau đó anh V tử vong, chị N bị thương nhẹ.

Kết luận giám định pháp y số: 255/KLGĐ ngày 22/4/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V, kết luận nguyên nhân dẫn đến anh Trần Anh V tử vong là do chấn thương sọ não nặng. Chị Trần Thị Bé N bị thương xây xát nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tật.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với bị cáo Nguyễn Minh L vào lúc 20 giờ 49 phút ngày 17/4/2021 là 0,00 mg/ lít khí thở. Tại biên bản kiểm tra chất ma túy trong cơ thể người bị cáo Nguyễn Minh L lúc 20 giờ ngày 17/4/2021 thể hiện âm tính. bị cáo Nguyễn Minh L điều khiển xe gây tai nạn đã có giấy phép lái xe hạng C theo quy định.

Qua khám nghiệm hiện trường và kết quả điều tra, xác định nguyên nhân chính trong vụ tai nạn này là do bị cáo Nguyễn Minh L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 84C-048.22 không giảm tốc độ đến mức an toàn trong điều kiện trời mưa, mặt đường trơn trượt là vi phạm Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; Vượt xe cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS.HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh V truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh L hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 17/4/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-048.22 chạy trên Quốc lộ 54 theo hướng huyện C đi thành phố V, tỉnh V, khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã C, huyện T, tỉnh V, bị cáo điều khiển xe ô tô nói trên vượt xe ô tô cùng chiều phía trước đụng vào xe mô tô biển số 84B1-469.50 do anh Trần Anh V điều khiển chạy ngược chiều đến, bị cáo L tiếp tục chạy về phía trước đụng vào xe mô tô biển số 84D1-248.17 do chị Trần Thị Bé N chạy cùng chiều phía sau xe của anh V. Vụ tai nạn làm anh V tử vong, chị N bị thương xây xát nhẹ, chị N không yêu cầu bồi thường tiền thuốc chỉ yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tại nạn xảy ra bị cáo Nguyễn Minh L cùng chủ xe ô tô tải chị Tạ Ngọc T3 và đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong các khoản gồm mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền 285.000.000 đồng. Ngoài ra, chị T3 và bị cáo L còn thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 84D1-248.17 của chị Trần Thị Bé N và xe 84B1-469.50 của bị hại V.

Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa là ông Trần Ký S thừa nhận gia đình đã nhận tổng số tiền bồi thường là 285.000.000đ từ bị cáo L và chị T3, nay

không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Xe ô tô tải biển số 84C-048.22 bị cáo Nguyễn Minh L điều khiển do chị Tạ Ngọc T3 đứng tên, chị T3 có mua bảo hiểm của Công ty Bảo Việt V. Sau tai nạn chị T3 và bảo hiểm Bảo Việt V đã tự thỏa thuận giải quyết bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự về người và tài sản với tổng số tiền 116.637.400đ. Tại phiên tòa chị T3 thừa nhận đã nhận tiền xong.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Nguyễn Minh L và chủ xe chị Tạ Ngọc T3 đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đại diện bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hồi đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh L thống nhất với quan điểm luận tội và không tranh luận với Kiểm sát viên và phát biểu lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp

với kết quả điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm, tước đi tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn vi phạm đến trật tự an toàn công cộng khi tham gia giao thông đường bộ. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi nên bị cáo phải chịu hậu quả do bản thân gây ra, do vậy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng có thời hạn để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại, thỏa thuận với và đại diện bị hại bồi thường các khoản gồm mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền 285.000.000 đồng, cũng như bồi thường chi phí sửa xe của bị hại và của chị N, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xin cho bị cáo hưởng mức án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù bị cáo cũng đủ khả năng tự cải tạo. Từ những căn cứ trên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T xử phạt tù bị cáo Nguyễn Minh L nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh L cùng chủ xe ô tô tải (chị Tạ Ngọc T3) và đại diện bị hại đã tự thỏa thuận trách nhiệm bồi thường thiệt hại và đã bồi thường xong các khoản gồm mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền 285.000.000 đồng. Ngoài ra, chị T3 và bị cáo L còn thỏa thuận và

đã bồi thường xong toàn bộ chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 84D1-248.17 của chị Trần Thị Bé N và xe mô tô biển số 84B1-469.50 của bị hại Trần Anh V.

- Về trách nhiệm bảo hiểm đối với Công ty Bảo Việt V: Chị Tạ Ngọc T3 và Công ty Bảo Việt V đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự về người và tài sản với tổng số tiền 116.637.400đ và đã bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện T thu giữ 01 xe ô tô tải biển số 84C-048.22; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 84C-048.22; 01 giấy phép lái xe hạng C tên Nguyễn Minh L; 01 xe mô tô biển số 84B1-469.50; 01 xe mô tô biển số 84D1-248.17

- Sau đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thị Bé N 01 xe mô tô biển số 84D1-248.17; trả cho cha của bị hại Trần Anh V 01 xe mô tô biển số 84B1-469.50; trả cho chủ sở hữu Tạ Ngọc T3 01 xe ô tô tải biển số 84C-048.22, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 84C-048.22.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 15/7/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Minh L cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố V, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành

hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận và bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Minh L 01 giấy phép lái xe hạng C số 840098000575 mang tên Nguyễn Minh L.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Bảo Trân